

PHÊ PHÁN XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN

XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN – KHOA HỌC CỦA CHỦ NGHĨA CHỐNG CỘNG

ĐẶNG CẢNH KHANH

Nếu như gạt bỏ những dáng vẻ bề ngoài, riêng lẻ, khác biệt nhiều khi tưởng chừng đối lập nhau để tìm hiểu các trường phái, học thuyết và trào lưu đa dạng của xã hội học tư sản, chúng ta có thể thấy ở chúng một bản chất giống nhau: bản chất chống cộng. Chống cộng là bản chất của hệ tư tưởng tư sản và bởi vậy cũng là bản chất của xã hội học tư sản.

Những biểu hiện không giống nhau của chủ nghĩa chống cộng trong xã hội học tư sản trong mỗi thời điểm, mỗi học thuyết và tác giả đã tạo ra nhiều khó khăn cho việc giải thích tìm hiểu bản chất của nó. Cũng vì vậy, trên mặt trận đấu tranh tư tưởng hiện nay, sự phân tích phê phán những biểu hiện chống cộng này càng trở thành vấn đề thời sự có tầm quan trọng đặc biệt.

I

Ngày nay, có nhiều người nghiên cứu lịch sử xã hội học ở các nước tư bản vốn không muốn được coi là học giả tư sản đã cố gắng giải thích tránh né cho môn khoa học của mình khỏi hình ảnh của giai cấp tư sản. Họ lập một gia phả cho xã hội học không phải khởi thủy từ những tư tưởng tư sản mà từ những ông tổ tiếng tăm nhất của Hy Lạp, La Mã cổ đại, của Ấn Độ thời kinh Vệ đà và của Trung Hoa thời Khổng Tử.

Dường như mọi nhà xã hội học tư sản đều không muốn thừa nhận mình là đại biểu của giai cấp tư sản, là những người chống cộng. Trong thực tế, nhiều người còn nói về bọn chống cộng với một giọng thiết thị và ghê tởm. Bởi lẽ, trên phương diện lý thuyết

tư sản, xã hội học luôn được coi là một khoa học “khách quan” “phi giai cấp”.

Chúng ta cần nhớ lại cuộc tranh luận xã một thời làm sôi động giới xã hội học tư sản về “tự do giá trị” do Max Weber khởi xướng vào những năm 20 của thế kỷ này. Trong cuộc tranh luận người ta nhấn mạnh đến vai trò của xã hội học không phải như một khoa học đánh giá và phê phán mà chỉ là tìm hiểu và lý giải các sự kiện xã hội. Nhà xã hội học thậm chí không có quyền nhận xét mà chỉ được phép miêu tả. Chỉ có như vậy xã hội học mới có thể “dứt bỏ những tấm lưới tư tưởng của các giai cấp đang bủa vây quanh mình để trở thành một khoa học khách quan chân chính”.

Trong lịch sử phát triển của mình, xã hội học tư sản đã đi theo chiều hướng ngược lại với những tuyên ngôn về tính khách quan khoa học nêu trên. Xã hội học tư sản không phải là người kế thừa trực tiếp những tư duy về xã hội có ít nhiều tiến bộ của những thời đại trước. Nó ra đời với tính chất một khoa học độc lập xuất phát từ nhu cầu “khoa học hóa chủ nghĩa chống cộng”, trong bối cảnh của cuộc đụng đầu quyết liệt giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Bởi vậy, cũng như tất cả những bộ môn khoa học xã hội tư sản khác, nó gắn bó chặt chẽ với quyền lợi của giai cấp tư sản.

*

* *

Trong các nước tư bản, xã hội học tư sản không thể tồn tại một cách khách quan bên ngoài sự chi phối của các thế lực chính trị tư sản. Phần lớn các cơ quan xã hội học tại các nước này đều gắn bó về mặt tài chính với bọn chủ tư bản. Các nhà xã hội học tư sản không vượt ra khỏi sự lệ thuộc vào các công ty tư bản và các cơ quan chính trị là kẻ đã đầu tư cho hoạt động của họ.

Trên thực tế, sự tồn tại của xã hội học như là một công vụ khoa học của nền chính trị chống cộng tư sản đã đảm bảo cho nó có được những ủng hộ chính thức của giới cầm quyền và sự ưu đãi đáng kể của các tầng lớp tư sản và tiểu tư sản. Việc đào tạo chuyên môn xã hội học được tăng với sự hỗ trợ mạnh mẽ

về vật chất. Theo nhà xã hội học tư sản H. Odum thì hiện nay việc đào tạo xã hội học ở Mỹ được tiến hành với một quy mô chưa từng thấy. Hàng năm có tới 500 nghìn người đang ngồi ghế nhà trường và 10 nghìn người nhận các bằng tốt nghiệp chuyên môn xã hội học¹ Những ấn phẩm công khai về xã hội học cũng đưa ra ưu đãi đặc biệt. Người ta còn nhớ rằng ở nửa đầu thế kỷ của chúng ta, các sách xã hội học giỏi lắm cũng chỉ được in từ 500 đến 1000 bản. Ngày nay, sách báo về xã hội học được bày bán tràn lan ngoài thị trường với giá đắt như tôm tươi. Số lượng sách báo xã hội học chiếm tới một phần ba những ấn phẩm về khoa học xã hội. Theo tính toán của Raymon Kennedy và Roobie Kennedy hiện nay ở Mỹ có tới 5.511 giáo trình xã hội học khác nhau được giảng dạy tại 607 trường đại học². Hội xã hội học tại các nước tư bản danh nghĩa chỉ là một đoàn thể khoa học nhưng thực tế lại là một quan uy quyền có nguồn tài chính khá dồi dào. Các hoạt động hội họp, nghiên cứu, điều tra, in ấn... được tổ chức khá tốn kém nhưng dường như không bao giờ phải lo tính tới tiền bạc.

Càng nhận được nhiều nguồn tài trợ từ các cơ quan chính trị và các công ty tư bản, xã hội học càng lệ thuộc vào chúng. Nhà xã hội học Mỹ D.Kaplan đã nhận xét về sự lệ thuộc này như sau: “Tuy nghiên cứu tưởng chừng như khách quan vô hại những mối quan hệ xã hội, thân tộc, những nghi thức hoặc thói quen lao động của dân cư, nhưng thường thường các nhà xã hội học lại trở thành công cụ của bọn bóc lột... Những nghiên cứu điền dã của nhiều nhà xã hội học tiến hành trong những nước thuộc địa bên kia đại dương, vốn thường do những cơ quan khác nhau của bộ máy chính quyền thực dân tài trợ. Bởi vậy, các nhà xã hội học đã cảm thấy ít nhất cũng phải có nghĩa vụ đạo đức cần trả: nghiên cứu những vấn đề mà những người cầm quyền thực dân đang quan tâm”³.

¹ H. Odum, *American Sociology*. New York 1969 tr.12-13.

² Theo H.Odum. *Sách đã dẫn* tr.13-14

³ D. Kaplan and R. Manners. *Southwestern Journal of Anthropology*, vol 27, N^o I, 1971, tr19.

Trước những đơn đặt hàng cao giá, những lời mời gọi hấp dẫn về tiền tài và danh vọng, nhiều nhà xã hội học đã không còn nhớ gì đến những lời tuyên bố của chính họ về tính khách quan khoa học. Nhiều đại biểu có thể lực của xã hội học tư sản đã không ngần ngại tham gia trực tiếp vào các hoạt động chính trị, đứng vào vị trí tiên tiêu của chủ nghĩa chống cộng. Nhà xã hội học Đức C. Schmitt được coi là nhà tư tưởng, người chuẩn bị về mặt lý thuyết cho chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa phát xít. Bởi vậy, không lấy gì làm lạ khi người ta thấy chính Hit-le đã nhiều lần bày tỏ sự tôn kính đối với con người “uyên bác” này. Schmitt đã công bố nhiều tác phẩm vào năm 1938 ủng hộ về mặt pháp lý các cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa quốc xã, công khai tán thành sự thống trị của phát xít Đức đối với các dân tộc khác.

Nhà xã hội học Mỹ Brzezinski, con người nổi tiếng với lý luận về “chủ nghĩa kỹ trị”, về “xã hội công nghiệp” đã tham gia tích cực vào các hoạt động chống cộng và trở thành cố vấn tối cao về an ninh quốc gia của tổng thống Mỹ Carter. Brzenzínki còn là linh hồn của “học thuyết Carter”, người tích cực cổ vũ cho chính sách “chơi con bài Trung Quốc” chống chủ nghĩa xã hội và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. W. Rostow một trong những nhà xã hội học có thể lực nhất hiện nay ở Mỹ, tác giả của lý luận về “các giai đoạn phát triển” chính là con điều hâu khét tiếng trong chiến tranh Việt Nam đã từng làm cố vấn thân cận nhất của tổng thống Mỹ Giôn-xon. H.Kahn, nhà xã hội học Mỹ nổi tiếng với những dự báo bi thảm về số phận của con người, là một trong những nhân vật chủ chốt nhất trong việc vạch ra kế hoạch cho cuộc phản cách mạng chống chủ nghĩa xã hội ở Tiệp Khắc năm 1968...

*

* *

Để có thể sử dụng xã hội học như một khoa học của chủ nghĩa *chống cộng*, giai cấp tư sản không chỉ nuôi dưỡng mà còn trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi mọi hoạt động của nó.

Trước hết, việc tổ chức các cơ quan, trường học cơ sở nghiên cứu xã hội học không đi ra ngoài phạm vi giám sát, theo dõi của chính quyền tư sản cũng như của các công. ty tư bản. Hội xã hội học với những nhân vật cao cấp có quan hệ chặt chẽ với chính quyền thực chất là một cơ quan quản lý giám sát mọi hoạt động xã hội học. Thông qua những hoạt động của Hội xã hội học vốn có chân rết tại các địa phương, các cơ sở nghiên cứu và giảng dạy, người ta có thể điều tiết chi phối một cách rất chặt chẽ từ công việc điều tra nghiên cứu cho tới xuất bản. Các ấn phẩm xã hội học khó có thể lọt qua con mắt nhòm ngó khắt khe của các nhân vật có vai vế trong Hội. Mặc dù về mặt pháp lý, Hội xã hội học không có quyền kiểm duyệt, cấm đoán những công trình nghiên cứu, nhưng thái độ lặng im hay ủng hộ của Hội lại có sức mạnh chẳng khác gì lời phán quyết của các quan toà. Những cuốn sách chẳng khác gì lời phán quyết của các quan toà. Những cuốn sách không được nhắc nhở gì đến trong một thị trường quan đờì chờ ở quảng cáo có số phận còn tồi tệ hơn cả những cuốn sách cấm.

Vào cuối năm 1964 đầu năm 1965 ở Mỹ đã xảy ra một sự kiện làm xôn xao giới xã hội học nước này. Các tài liệu bí mật về mối quan hệ giữa bộ Quốc phòng Mỹ và trường Đại học Tổng hợp Hoa Thịnh Đốn trong việc điều tra nghiên cứu có tính chất “lật đổ” và “kích động dư luận thống cộng sản” ở Châu Mỹ La Tinh đặc biệt là ở Chi-lê bị phanh phui. Tất cả những hoạt động này đều ẩn nấp phía sau công việc cao quý của các nhà xã hội học.

Ở các nước chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới hoạt động của các nhà xã hội học tư sản đã góp phần giúp chính quyền thực dân tay sai đàn áp nhân dân, chống lại cuộc đấu tranh giành độc lập, chống lại ả hưởng của chủ nghĩa xã hội, vạch ra những phương thức bóc lột hữu hiệu hơn. Chính sách đô thị hoá cưỡng bức, đẩy người nông dân ra khỏi thành lũy cố hữu của họ là làng xóm chẳng hạn, được vạch ra sau những cuộc nghiên cứu xã hội học công phu tại miền Nam Việt Nam, ngày nay đã trở thành công thức chung cho tất cả những chính quyền thực dân mới ở các nước khác.

Ở miền Nam trước đây, để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, xã hội học với sự huy động mạnh mẽ và tốn kém một đội ngũ đông đảo các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, đã

trở thành một thứ vũ khí quan trọng. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, các đề tài điều tra nghiên cứu vẫn được mở rộng về mọi phương diện, từ cơ sở xã hội đến chính trị văn hóa, từ nông thôn đến đô thị, từ các công trình về “tâm lý kẻ chiêu hồi” đến “cuộc sống riêng tư của những phụ nữ Việt lấy chồng Mỹ”.

Về phương diện này, chúng ta cần nhớ lại hoạt động rầm rộ của các giáo sư, tiến sỹ, các nhà nghiên cứu khoa học xã hội trong phái bộ trường đại học tổng hợp Michigan trong những năm căng thẳng nhất của cuộc chiến tranh Việt Nam. Hoạt động của phái bộ này đã góp phần quan trọng trong việc đề ra những chính sách căn bản của mỹ tại miền Nam.

Trong những năm gần đây, với nhịp độ này càng mở rộng của các công ty liên quốc gia, với đường hướng ngày càng tăng của sự “kinh doanh toàn cầu”, xã hội học tư sản ngày càng lộ rõ bản chất phản động, chống cộng của nó. Kinh doanh toàn cầu không chỉ cần có cơ sở kinh tế chính trị siêu quốc gia mà còn cả những tấm phông nền về tư tưởng và xã hội. Điều đó đã dẫn đến sự liên kết chặt chẽ hơn giữa trí tuệ hàn lâm của các nhà khoa học xã hội với các nhà tư bản công nghiệp và quân sự, giữa phía kinh doanh với bộ máy Nhà nước. Gần đây, người ta thấy xuất hiện cái gọi là hội đồng ba bên, trong đó có các nhà kinh doanh kék sù, các nhà hoạt động Nhà nước và các nhà khoa học, triết học, xã hội học trong những tổ hợp toàn cầu vừa làm giàu vừa chống cộng.

Xã hội học tư sản rõ ràng ngày càng tham gia trực tiếp và sâu sắc hơn vào lĩnh vực chính trị và trở thành mũi nhọn xung kích của chủ nghĩa chống cộng quốc tế.

II

Bây giờ chúng ta sẽ phân tích những xu hướng chống cộng cơ bản trong xã hội học tư sản.

Mục tiêu cao nhất của hoạt động xã hội học tư sản là bằng mọi biện pháp xuyên tạc và tiến tới phủ nhận những nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác-xít. Có lẽ chưa bao giờ các nhà là hội học tư sản lại bỏ ra nhiều công sức để nghiên cứu về chủ nghĩa

Mác như hiện nay. Họ cố gắng kiếm tìm mọi khả năng và điều kiện để tấn công vào tính chất khoa học của học của học thuyết mác-xít.

Ngày nay, việc phủ nhận hoàn toàn giá trị khoa học và cách mạng của lý luận Mác-Lênin sự vận động và phát triển của lịch sử đã trở thành một điều lố bịch, không có sức thuyết phục nữa. Các nhà xã hội học tư sản buộc lòng phải đi tìm những phương pháp khác tinh vi và khôn khéo hơn. Đối với họ, lý luận Mác-Lênin có thể là đúng đắn, nhưng chứa đựng nhiều mâu thuẫn cần phải sửa đổi và khắc phục. Chẳng hạn, chính các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã có những bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều vấn đề, họ cũng từng mâu thuẫn với chính mình trong từng giai đoạn nghiên cứu và thậm chí có những quan điểm không giống nhau ngay trong một tác phẩm. Bởi vậy, theo các nhà xã hội học tư sản, không hề có một học thuyết Mác-xít nhất quán về sự vận động và phát triển của xã hội. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản vì thế cũng chỉ là một thứ lý luận đa nguyên mà mỗi người hiểu một cách và mỗi nước lại có thể vận dụng theo kiểu riêng của mình.

Đi theo một hướng khác, nhiều nhà xã hội học tư sản lại cố gắng chứng minh rằng học thuyết Mác-xít ngày nay đã trở thành già cỗi và còn không hợp thời nữa. Cái mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã khẳng định chỉ có thể đúng đắn trong những giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã xô đẩy các học thuyết xã hội cũng như mọi thứ hệ tư tưởng, trong đó có tư tưởng mác-xít lùi vào quá khứ. Loài người đã bước vào con đường mà trong đó hệ tư tưởng đang bị tiêu diệt. “Hệ tư tưởng” sẽ là những từ ngữ trống rỗng và vô nghĩa, chỉ còn nằm trong thư viện của các nhà nghiên cứu môn lịch sử... Trong những tác phẩm của mình, các nhà lý luận nổi tiếng của quan điểm “hệ tư tưởng cáo chung” như R.Aron, D.Bell đã không che giấu được ý đồ nham hiểm của họ: phủ nhận hệ tư tưởng thực chất là nhằm phủ nhận học thuyết Mác-Lênin. D.Bell khẳng định một cách công khai: “Trong mười năm qua, chúng ta đã thấy sự suy nhược, khô cạn của các hệ tư tưởng, đặc biệt là của chủ nghĩa Mác nếu ta hiểu nó với tư cách

là các hệ tri thức có thể hướng tới chân lý việc giải thích thế giới”⁴.

*

* *

Để có thể phủ nhận hoàn toàn lý luận Mác-xít về sự vận động và phát triển của xã hội, các nhà xã hội học tư sản đã tấn công vào những luận điểm căn bản nhất lý luận này như: học thuyết về hình thái kinh tế xã hội, lý luận về đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, vai trò lịch sử của giai cấp công nhân trong việc đấu tranh xóa bỏ chế độ tư bản và giai cấp tư sản...

Chống lại học thuyết về hình thái kinh tế xã hội của Mác, các nhà xã hội học tư sản đã xây dựng nên nhiều mô hình duy tâm về cơ cấu xã hội. Theo những mô hình này, sự vận động và phát triển của xã hội không xuất phát từ chính hoạt động lao động của con người mà từ rất nhiều yếu tố khác nhau. Đối với các nhà lý luận xã hội học theo quan điểm “giao tiếp biểu tượng” thì đó là nhu cầu giao tiếp của các cá nhân trong xã hội, nhu cầu trao đổi về văn hoá... Theo các nhà lý luận của học thuyết cơ cấu chức năng như T. Parsons, R.Merton thì hoạt động của các cá nhân và các nhóm xã hội riêng biệt xuất phát từ chức năng của chúng trên cơ sở những “tiêu chuẩn” và “giá trị” là nhân tố căn bản nhất của “hành động xã hội”. Cấu trúc của xã hội, bởi vậy không phụ thuộc vào một phương thức sản xuất nào mà xét đến cùng chỉ bởi những hành vi cá nhân.

Việc giải thích một cách duy tâm, mơ hồ cơ cấu của sự vận động xã hội theo phương thức này hay phương thức khác, đã hướng nhận thức của con người tới chỗ công nhận sự tồn tại vĩnh viễn và tự nhiên chế độ tư bản. Người ta chỉ có thể cải tạo chế độ tư bản về mặt này hoặc mặt khác trong hình thức mà không thể động chạm tới bản chất trước sau như một của nó.

⁴ D. Bell. The End of Ideology, Illinois, 1960, tr.16.

Các nhà xã hội học tư sản cũng xuyên tạc cơ cấu giai cấp hội tư bản để chống lại lý luận mác-xít về đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội.

Trước hết, có thể thấy ngay rằng đối với các nhà xã hội học tư sản, giai cấp và đấu tranh giai cấp dường như là những danh từ bị kiêng kỵ. Khái niệm giai cấp được thay thế bằng các khái niệm về nhóm và tầng lớp xã hội. Sự phân chia nhóm và phân tầng xã hội thay thế cho sự phân chia giai cấp. Hỗn loạn và bạo động thay thế cho đấu tranh và cách mạng.

Nhận xét về sự phân chia giai cấp trong xã hội nhà xã hội học Pháp R.Aron trong tác phẩm của mình nhan đề: “Những thất vọng đối với sự tiến bộ” trong khi thừa nhận: “giai cấp công nhân ở nhiều nước khác nhau có một cái gì đó giống nhau về cách suy nghĩ, về lối sống và về địa vị của họ gắn liền với hoạt động lao động” đã nhấn mạnh rằng “cơ cấu giai cấp là một cái gì phức tạp. Vậy mà mác lại chỉ làm một công việc đơn giản là phân chia cơ cấu này thành hai cực mâu thuẫn”⁵. Các nhà xã hội học tư sản cố gắng chứng minh rằng hiện nay ở các nước phương Tây, ranh giới giữa các giai cấp đang mất dần. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ tại các nước này đã làm xuất hiện một loại người không phải là tư sản và cũng không phải là vô sản. Họ là những người phi giai cấp mà trong tương lai sẽ trở thành người chủ nhân chân chính và thật sự của một xã hội tư bản tiến bộ. Sự xuất hiện ngày càng đông đảo những người ở tầng lớp trung gian, ngày càng bình đẳng trong xã hội tư bản đã chứng minh ngược lại với lý luận về giai cấp của các nhà kinh điển mác-xít. Trong một bài báo, nhà xã hội học Mỹ H.Marcuse khẳng định: “giai cấp vô sản của Các Mác đã không còn tồn tại nữa trong những nước công nghiệp phát triển”⁶. S. Lipset, một nhà xã hội học nổi tiếng khác cũng nhấn mạnh: “xu hướng giảm bớt những xung đột về ý thức là đặc điểm chung của các quốc gia có trình độ

⁵ R.Aron. Les désillusions du progrès. Paris 1969, tr.31.

⁶ Xem Mitini M. Những vấn đề đấu tranh tư tưởng hiện nay, Moskva 1976.

công nghiệp hóa và đô thị hóa cao”⁷ D. Bell và những nhà xã hội học cổ vũ cho lý luận về “xã hội hậu công nghiệp”, “xã hội tiêu thụ”... lại miêu tả trong những cuốn sách của mình một tương lai huy hoàng cho loài người khi xã hội không còn mâu thuẫn giai cấp, không còn ranh giới giữa công nhân và tư bản, khi “công nhân đã được trí thức hoá, làm việc với các nút bấm điện và những sơ đồ điện tử phức tạp”. Bell cho rằng xã hội hậu công nghiệp cũng còn những mặt chưa thật lý tưởng nhưng nó lại là cứu cánh tất nhiên và kịp thời trước “sự đe dọa của chủ nghĩa cộng sản quốc tế”⁸. H. Kahn, nhà xã hội học tư sản đã nhiều lần kêu gọi dùng vũ lực với Liên Xô còn đi xa hơn, khi nhấn mạnh rằng những cuộc khủng hoảng trong xã hội tư bản không làm cho chế độ tư bản suy yếu mà còn tạo ra “những đôi lực mạnh mẽ giúp cho sự phát triển của quá trình công nghệ mới. Bởi vậy, khủng hoảng cũng có những mặt tích cực của nó. Nó làm cho quá trình điều hoà, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp được tiến hành nhanh hơn”⁹.

Với những lập luận như trên, các nhà xã hội học tư sản đã đi tới kết luận là đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội không còn tồn tại nữa trong các nước tư bản. Theo nhà xã hội học Mỹ P. Drucker, có hai nguyên nhân dẫn tới việc thủ tiêu đấu tranh giai cấp: Trước hết, do sự phát triển của nhiều phương tiện khoa học kỹ thuật mới, con người có thể thoả mãn với cuộc sống đầy đủ của mình mà không cần phải đấu tranh, Thứ hai do sự phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục và tuyên truyền, con người có thể hiểu được những gì sẽ xảy ra sau “tấn bi kịch khủng khiếp của đấu tranh giai cấp” và họ sẽ biết cách để khắc phục nó. Về phương diện này, theo Drucker “vai trò chính trong việc thủ tiêu đấu tranh giai cấp thuộc về các tổ chức lao động khoa học”¹⁰.

⁷ S. Lipset. Revolution and Counter-revolution. Change and persistence in social Structures. tr.230.

⁸ D. Bell: Unstable America. Encounter, 6-1970.

⁹ H. Kahn: The Next 200 Years. 1976.

¹⁰ P. Drucker. The Age of Discontinuity. N.Y. 1968, tr.10.

Tranh giai cấp và cách mạng đã mất hết ý nghĩa và nội dung của mình, thay thế cho nó là những loại xung đột mới “dễ chịu” hơn giữa những nhà lãnh đạo và quản lý kỹ thuật với những nhân viên phục vụ và thừa hành cấp dưới”¹¹.

*

* *

Trong quá trình xuyên tạc cơ cấu giai cấp và nội dung đấu tranh giai cấp, các nhà xã hội học tư sản cũng tìm mọi cách phủ nhận vai trò lịch sử của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ của nhân loại. Đối lập với lý luận mác-xít, các nhà xã hội học tư sản đi tới một sự nhất trí gần như hoàn toàn rằng chỉ có giới tri thức với khả năng và trình độ hiểu biết uyên bác mới xứng đáng là những đại biểu cho sự phát triển tiến bộ của nhân loại. Bởi vậy không phải giai cấp công nhân là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản như lời tiên tri của Mác mà các nhà tri thức sẽ biến cải giai cấp công nhân vào quỹ đạo của tiến bộ và văn minh trong khuôn khổ một xã hội tư bản bình đẳng và đầy áp hàng hoá. Xã hội tư bản càng phát triển thì vai trò của người tri thức càng được nâng cao và giai cấp công nhân cũng vì vậy càng co hẹp lại cả về số lượng lẫn những tư tưởng đã “lỗi thời” của mình.

Các nhà xã hội học tư sản cũng xuyên tạc những lý luận mác-xít về nhà nước chuyên chính vô sản, về vai trò quyết định của các đảng cộng sản và công nhân quốc tế trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhiều nhà xã hội học tư sản đã cổ vũ mạnh mẽ cho “chủ nghĩa dân tộc”, phân tích “tính vĩnh cửu của vấn đề dân tộc” xuất phát từ “truyền thống lịch sử” và “cội nguồn văn hóa” riêng biệt để đối lập nó với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

III

Càng lao sâu vào quan điểm bảo thủ và phản động của chủ và phản động của chủ nghĩa chống cộng, xã hội học tư sản càng khủng hoảng và bế tắc

¹¹ A.Touraine. Le mouvement de Mai ou le communisme utopique, Paris 1968, tr.77.

càng khủng hoảng và bế tắc, nó càng chống cộng điên cuồng hơn. Đó là cuộc hành trình quanh, nặng nhọc và bi đát của các nhà xã hội học tư sản trên con đường phục vụ đắc lực cho giai cấp tư sản.

Hơn bao giờ hết ngày nay xã hội học tư sản đã thể hiện rõ ràng nó không có khả năng xây dựng một quan niệm lý luận hoàn chỉnh và khoa học để có thể giải thích về sự vận động và phát triển của xã hội. Bởi vì sự tiến bộ xã hội không bao giờ có thể dung hòa với hệ tư tưởng tư sản và giai cấp tư sản. Việc sản xuất một cách tràn lan những học thuyết chống cộng không chứng tỏ “sự tự do tư tưởng” trong xã hội tư bản mà chỉ biểu lộ tính chất bế tắc và phá sản của xã hội học tư sản cũng như hệ tư tưởng tư sản.

Chống lại học thuyết Mác-Lênin, xã hội học tư sản càng bộc lộ rõ hơn những yếu kém của mình về phương pháp luận cũng như khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết những vấn đề cơ bản nhất của đời sống xã hội. Việc dựa dẫm vào những kết luận phân tán và tản mạn của các công trình thực nghiệm không giúp cho các nhà xã hội học tư sản tìm được những khái quát lý luận chung có thể đối lập với xã hội học mác-xít. Ngược lại, việc đề ra những lý thuyết không có cơ sở thực tế xác đáng, phản khoa học cũng làm cho việc nghiên cứu thực nghiệm càng đi sâu hơn vào ngõ cụt. Các học thuyết chống cộng trong xã hội học tư sản luôn luôn được thay đổi cho mới mẻ tùy theo diễn biến của tình hình đấu tranh cách mạng, nhưng xét đến cùng vẫn chỉ là những biểu hiện rõ ràng của quan điểm duy tâm, siêu hình đã cũ kỹ. Không phải ai khác mà chính các nhà xã hội học tư sản đã tự bài bác lẫn nhau về tính chất không xác đáng và phi khoa học trong quan điểm chống cộng của họ.

Về phương diện này, nhà xã hội học Mỹ R.K.Merton đã nhận xét một cách chua chát: “Chúng ta có nhiều khái niệm nhưng lại có ít lý luận, chúng ta có nhiều giác độ, nhưng lại ít có những định lý chúng ta có nhiều “approches” (cách tiếp cận) nhưng lại ít có những kết quả cuối cùng”¹².

¹² R.K.Merton: *Lý thuyết xã hội học ngày nay*. tr. 310-341, Trích lại từ “Grundlagen der marxistisch-leninistischen soziologie”. Berlin, 1977.

Thế giới tư bản ngày nay đang bị thu hẹp. Các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng khẳng định sức sống dồi dào của mình. Các nước thuộc địa đã đứng lên tự giải phóng, trong số đó nhiều nước đã lựa chọn con đường phát triển phi tư sản chủ nghĩa... Tất cả những cái đó càng đặt ra những vấn đề mà các nhà xã hội học tư sản, với những hạn chế về thế giới quan giai cấp, không thể giải đáp nổi.

Mặt khác, sự phát triển mạnh mẽ của xã hội học mác-xít với việc mở rộng không ngừng những đề tài lý thuyết và thực nghiệm đã đẩy lùi xã hội học tư sản trên khắp các trận địa nghiên cứu đã khiến cho tư tưởng chống cộng trong xã hội học tư sản đã bế tắc lại càng bế tắc hơn. Các nhà xã hội học tư sản đã hoàn toàn lúng túng trước sự tấn công mạnh mẽ không phải chỉ ở những vấn đề phương pháp luận mà còn cả ở những lĩnh vực hết sức cụ thể của xã hội học mác-xít. H.Schelsey, một trong những nhà xã hội học rất có ảnh hưởng ở Tây Đức hiện nay đã nói một cách cay đắng: “Ngay ở đỉnh cao của sự suy nghĩ và hành động về xã hội, chúng ta cũng lâm vào thế phòng thủ... Chúng ta có một quá khứ không được khắc phục, một hiện tại cũng không được khắc phục và một tương lai lại không thể với tới”¹³.

Các nhà xã hội học tư sản đang đứng trước một vấn đề lớn: xã hội học sẽ tiếp tục bảo vệ, duy trì và phục vụ cho chế độ tư sản đã lỗi thời, hay trái lại phải đấu tranh để xóa bỏ chế độ ấy, xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa? trả lời câu hỏi này bên cạnh những kẻ ngoan cố bảo thủ, đứng tiếp tục lèo lái con thuyền xã hội học tư sản mà chắc chắn sẽ bị nhấn chìm cùng với giai cấp tư sản và chế độ tư bản vào ba giòng thác cách mạng thế giới, đang xuất hiện ngày càng nhiều những nhà xã hội học tiến bộ. Chính sự khủng hoảng của xã hội học tư sản, sự phá sản của tính chất chống cộng và phản khoa học của nó, đã khiến nhiều nhà khoa học tiến bộ tiếp thu ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Họ trở thành những nhà xã hội học có tư tưởng mác-xít ngay trong lòng chế độ tư bản.

¹³ H.Schelsey Xác định vị trí của xã hội học Đức. Dusseldordi Koln, tr.47.